KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
1	1	1814215	Nguyễn Thị Mỹ	Thu	DD18KSVT	8.83	104	VT13	Viễn Thông	Viễn Thông	Võ Quế	Sơn	Khoa p/c theo mẫu a
6	2	1811423	Ngô Việt	Anh	DD18KSVT	8.46	112	VT02	Viễn Thông	Viễn Thông	Huỳnh Phú Minh	Cường	Khoa p/c theo mẫu a
8	3	1814232	Nguyễn Minh	Thuận	DD18KSVT	8.37	103	VT06	Viễn Thông	Viễn Thông	Hà Hoàng	Kha	Khoa p/c theo mẫu a
10	4	1810005	Vũ Nam	An	DD18KSVT	8.24	100	VT02	Viễn Thông	Viễn Thông	Huỳnh Phú Minh	Cường	Khoa p/c theo mẫu a
12	5	1812888	Ngô Thành	Long	DD18KSVT	8.09	103	DT16	Điện Tử	Điện Tử	Trương Quang	Vinh	Khoa p/c theo mẫu a
16	6	1810842	Ngô Minh	Châu	DD18KSVT	7.93	103	DT16	Điện Tử	Điện Tử	Trương Quang	Vinh	Khoa p/c theo mẫu a
19	7	1814391	Cao Nguyễn Minh	Trang	DD18KSVT	7.86	101	VT04	Viễn Thông	Viễn Thông	Đặng Ngọc	Hạnh	Khoa p/c theo mẫu a
28	8	1811894	Trần Phạm Quốc	Đạt	DD18DV1	7.43	106	DT18	Điện Tử	Điện Tử	Nguyễn Trung	Hiếu	Khoa p/c theo mẫu a
30	9	1813176	Trương Nguyễn Nhật	Nam	DD18DV5	7.35	103	DT16	Điện Tử	Điện Tử	Trương Quang	Vinh	Khoa p/c theo mẫu a
38	10	1810337	Nguyễn Hoàng	Nam	DD18DV5	7.31	101	VT10	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Chí	Ngọc	Khoa p/c theo mẫu a
44	11	1812373	Lưu Đức	Huy	DD18DV3	7.19	103	DT18	Điện Tử	Điện Tử	Nguyễn Trung	Hiếu	Khoa p/c theo mẫu a
53	12	1811201	Trần Uy	Sơn	DD18DV7	7.05	106	DT03	Không đăng ký	Điện Tử	Bùi Quốc	Bảo	Khoa p/c theo mẫu a
55	13	1810646	Trần Phương	Tùng	DD18DV8	7.03	97	VT13	Viễn Thông	Viễn Thông	Võ Quế	Sơn	Khoa p/c theo mẫu a
61	14	1813230	Phan	Nghĩa	DD18DV5	6.97	101	VT10	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Chí	Ngọc	Khoa p/c theo mẫu a
65	15	1811845	Châu Quốc	Đạt	DD18DV1	6.95	103	DT03	Điện Tử	Điện Tử	Bùi Quốc	Bảo	Khoa p/c theo mẫu a
69	16	1811996	Lê Trần Hoàng	Giang	DD18DV2	6.93	101	VT14	Viễn Thông	Viễn Thông	Phạm Quang	Thái	Khoa p/c theo mẫu a
70	17	1813154	Nguyễn Hoài	Nam	DD18DV5	6.91	99	VT10	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Chí	Ngọc	Khoa p/c theo mẫu a
79	18	1813008	Lê Trí	Luận	DD18DV5	6.84	97	VT17	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Thanh	Tuấn	Khoa p/c theo mẫu a
84	19	1810167	Lê Gia	Huy	DD18DV3	6.81	103	VT02	Viễn Thông	Viễn Thông	Huỳnh Phú Minh	Cường	Khoa p/c theo mẫu a
102	20	1813011	Trương Gia	Luật	DD18DV5	6.71	97	VT09	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Khánh	Lợi	Khoa p/c theo mẫu a
131	21	1812596	Nguyễn Duy	Khánh	DD18DV3	6.53	93	VT17	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Thanh	Tuấn	Khoa p/c theo mẫu a
151	22	1811300	Phạm Minh	Trí	DD18DV8	6.40	97	DT14	Điện Tử	Điện Tử	Nguyễn Lý Thiên	Trường	Khoa p/c theo mẫu a
155	23	1814070	Hà Huy	Thăng	DD18DV7	6.37	101	VT13	Viễn Thông	Viễn Thông	Võ Quế	Sơn	Khoa p/c theo mẫu a
174	24	1810177	Nguyễn Thái Hữu	Huy	DD18DV3	6.24	96	VT04	Viễn Thông	Viễn Thông	Đặng Ngọc	Hạnh	Khoa p/c theo mẫu a
180	25	1811102	Đoàn Trần Trọng	Nghĩa	DD18DV5	6.21	89	VT04	Viễn Thông	Viễn Thông	Đặng Ngọc	Hạnh	Khoa p/c theo mẫu a
198	26	1812867	Hồ Hoàng	Long	DD18DV4	5.91	91	VT14	Viễn Thông	Viễn Thông	Phạm Quang	Thái	Khoa p/c theo mẫu a
210	27	1811392	Võ Thành	An	DD18DV1	5.65	85	VT09	Viễn Thông	Viễn Thông	Nguyễn Khánh	Lợi	Khoa p/c theo mẫu a
215	28	1811559	Phạm Tấn	Bằng	DD18DV1	5.42	85	VT06	Viễn Thông	Viễn Thông	Hà Hoàng	Kha	Khoa p/c theo mẫu a
2	29	1810392	Đặng Minh	Nhật	DD18KSVT	8.80	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
3	30	1813708	Nguyễn Thắng Anh	Quân	DD18DV6	8.75	104		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
4	31	1810380	Tô Thanh	Nhã	DD18KSVT	8.55	118		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
5	32	1814514	Nguyễn Thanh	Trung	DD18DV8	8.48	106		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
7	33	1813818	Trương Tấn	Sang	DD18DV6	8.38	98		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
11	34	1814441	Bùi Đoàn Minh Băng	Trinh	DD18DV8	8.11	93		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
13	35	1814379	Hoàng Đình	Toản	DD18DV8	8.07	105		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
14	36	1810367	Lâm Phúc	Nguyên	DD18KSVT	8.04	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
15	37	1814353	Trịnh Đức	Tính	DD18DV8	7.98	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
17	38	1814304	Phạm Thị Thủy	Tiên	DD18DV7	7.87	100		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
18	39	1814021	Nguyễn Minh	Thành	DD18DV7	7.86	106		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
20	40	1812887	Ngô Bá	Long	DD18DV4	7.82	106		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
21	41	1810558	Phan Quang	Thông	DD18KSVT	7.71	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
22	42	1811974	Nguyễn Văn	Đức	DD18DV2	7.70	104		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
23	43	1811911	Lê Quốc	Đăng	DD18DV1	7.69	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
24	44	1814786	Nguyễn Minh	Vinh	DD18DV8	7.69	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
25	45	1812175	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	DD18DV2	7.61	95		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
26	46	1810178	Nguyễn Thế	Huy	DD18DV3	7.61	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
27	47	1811789	Nguyễn Tiến	Dũng	DD18DV2	7.44	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
29	48	1812963	Huỳnh Tấn	Lộc	DD18DV4	7.41	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
31	49	1814519	Phan Nguyên	Trung	DD18DV8	7.35	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
32	50	1812317	Nguyễn Khánh	Hòa	DD18DV2	7.34	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
33	51	1810058	Trần Quốc	Chương	DD18DV1	7.34	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
34	52	1812010	Võ Thị Thu	Giang	DD18DV2	7.33	100		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
35	53	1812061	Võ Nhật	Hào	DD18DV2	7.32	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
36	54	1812799	Nguyễn Thị	Liên	DD18DV4	7.32	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
37	55	1812671	Võ Ngọc	Khoa	DD18DV4	7.31	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
39	56	1813063	Dương Tấn	Minh	DD18DV5	7.25	99		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
40	57	1811132	Nguyễn Minh	Nhựt	DD18DV5	7.25	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
41	58	1814515	Nguyễn Thành	Trung	DD18DV8	7.23	109		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
42	59	1810287	Đỗ Minh	Long	DD18DV4	7.22	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
43	60	1810580	Trần Công	Tiến	DD18DV8	7.19	98		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
45	61	1814071	Bùi Thị	Thắm	DD18DV7	7.18	106		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
46	62	1812994	Đặng Văn	Luân	DD18DV5	7.12	95		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
47	63	1812628	Bùi Ngọc	Khiêm	DD18DV3	7.11	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
48	64	1813982	Đào Quang	Thái	DD18DV7	7.10	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
49	65	1813197	Lương Hữu	Ngân	DD18DV5	7.09	96		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
51	66	1810189	Võ Thị Thanh	Huyền	DD18DV3	7.06	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
52	67	1812777	Phạm Ngọc	Lâm	DD18DV4	7.06	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
54	68	1814322	Phan Minh	Tiến	DD18DV7	7.04	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
56	69	1813758	Nguyễn Lương Nhật	Quý	DD18DV6	7.03	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
57	70	1810123	Liễu Thị Cẩm	Giang	DD18DV2	6.99	94		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
58	71	1813519	Lê Huỳnh	Phong	DD18DV6	6.99	106		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
59	72	1811124	Phan Xuân	Nhi	DD18DV5	6.98	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
60	73	1810904	Nguyễn Hồng Hải	Hà	DD18DV2	6.97	96		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
62	74	1813155	Nguyễn Hoàng	Nam	DD18DV5	6.96	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
63	75	1813595	Trần Minh	Phúc	DD18DV6	6.96	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
64	76	1813849	Nguyễn Bùi Thanh	Sơn	DD18DV6	6.95	104		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
66	77	1811318	Dương Đình Anh	Tú	DD18DV8	6.95	102		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
67	78	1810062	Nguyễn Quốc	Cường	DD18DV1	6.95	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
68	79	1810394	Nguyễn Hoàng Minh	Nhật	DD18DV5	6.94	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
71	80	1814035	Trần Văn	Thành	DD18DV7	6.91	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
72	81	1812952	Vũ	Long	DD18DV5	6.90	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
74	82	1813321	Đồng Văn	Nhân	DD18DV5	6.88	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
75	83	1810295	Nguyễn Hoàng Nhật	Long	DD18DV4	6.86	106		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
76	84	1810098	Dương Văn	Đại	DD18DV1	6.86	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
77	85	1810665	Võ Trọng	Vĩnh	DD18DV8	6.85	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
78	86	1812310	Lê Thế	Hoằng	DD18DV3	6.84	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
81	87	1811493	Cù Tiểu	Bảo	DD18DV1	6.83	106		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
82	88	1811004	La Đăng	Khoa	DD18DV3	6.83	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
85	89	1812072	Nguyễn Thanh	Hải	DD18DV2	6.81	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
87	90	1812266	Lê Việt	Hoàng	DD18DV3	6.80	92		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
88	91	1813833	Mã Kim	So	DD18DV6	6.79	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
89	92	1814252	Đinh Thị Thu	Thủy	DD18DV7	6.78	89		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
90	93	1813142	Lê Dương	Nam	DD18DV5	6.78	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
91	94	1814187	Trần Thái	Thịnh	DD18DV7	6.77	91		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
92	95	1813836	Bùi Văn Xuân	Sơn	DD18DV6	6.76	92		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
93	96	1811326	Trần Nguyễn Thanh	Tú	DD18DV8	6.76	87		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
94	97	1811849	Đinh Thành	Đạt	DD18DV1	6.76	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
95	98	1813889	Nguyễn Hữu	Tài	DD18DV7	6.75	86		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
96	99	1811411	Lê Bá Tuấn	Anh	DD18DV1	6.75	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
97	100	1812650	Nguyễn Anh	Khoa	DD18DV3	6.74	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
98	101	1811861	Lê Thành	Đạt	DD18DV1	6.74	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
99	102	1814450	Bùi Minh	Trí	DD18DV8	6.74	104		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
100	103	1811314	Trần Gia	Tuấn	DD18DV8	6.72	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
101	104	1810309	Trương Minh	Long	DD18DV4	6.72	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
103	105	1813359	Lê Đăng	Nhật	DD18DV5	6.71	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
104	106	1813431	Phạm Thị Hồng	Nhung	DD18DV5	6.71	102		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
105	107	1813140	Khúc Xuân	Nam	DD18DV5	6.70	109		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
106	108	1812932	Phạm Hoàng	Long	DD18DV4	6.70	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
107	109	1812361	Lê	Huy	DD18DV3	6.68	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
108	110	1813318	Dương Sĩ	Nhân	DD18DV5	6.67	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
110	111	1811926	Võ Xuân	Điệp	DD18DV1	6.67	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
111	112	1813756	Lê Văn	Quý	DD18DV6	6.66	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
112	113	1810506	Phạm Duy	Tân	DD18DV7	6.66	96		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
113	114	1813555	Cáp Tường Đại	Phúc	DD18DV6	6.66	96		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
114	115	1811671	Lưu Công	Dâng	DD18DV1	6.64	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
115	116	1811509	Lưu Gia	Bảo	DD18DV1	6.63	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
116	117	1813940	Nguyễn Minh	Tân	DD18DV7	6.63	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
118	118	1814014	Mai Phú	Thành	DD18DV7	6.61	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
120	119	1814434	Huỳnh Phạm Nhất	Triều	DD18DV8	6.60	102		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
121	120	1810053	Nguyễn Minh	Chiến	DD18DV1	6.59	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
122	121	1810032	Bùi Văn Hoài	Bảo	DD18DV1	6.58	104		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
123	122	1812764	Huỳnh Anh	Lâm	DD18DV4	6.57	86		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
124	123	1813666	Nguyễn Đình	Quang	DD18DV6	6.56	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
125	124	1810915	Dương Minh	Hiếu	DD18DV2	6.56	92		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
126	125	1810659	Bùi Thế	Vinh	DD18DV8	6.55	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
127	126	1811455	Trần Quỳnh	Anh	DD18DV1	6.55	88		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
128	127	1814687	Trịnh Anh	Tú	DD18DV8	6.55	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
130	128	1812829	Phạm Ngọc Phương	Linh	DD18DV4	6.54	91		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
132	129	1813936	Ngô Hạo	Tân	DD18DV7	6.53	102		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
134	130	1810162	Dương Nhật	Huy	DD18DV3	6.51	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
135	131	1813858	Nguyễn Võ Hồng	Sơn	DD18DV6	6.51	100		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
136	132	1813385	Từ Dương	Nhật	DD18DV5	6.50	93		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
137	133	1814099	Nguyễn Nhật	Thắng	DD18DV7	6.49	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
138	134	1814722	Ngô Phú	Tỷ	DD18DV8	6.49	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
139	135	1810007	Đậu Cao Khang	Anh	DD18DV1	6.49	90		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
140	136	1810261	Nguyễn Duy	Khương	DD18DV4	6.49	87		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
141	137	1811105	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	DD18DV5	6.49	102		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
142	138	1811016	Đỗ Đăng	Khương	DD18DV4	6.48	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
143	139	1813638	Hồ Bá	Phước	DD18DV6	6.48	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
144	140	1812412	Phạm Đăng	Huy	DD18DV3	6.47	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
145	141	1812861	Hoàng Nguyễn Bảo	Long	DD18DV4	6.43	84		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
146	142	1810975	Ngô Chánh	Hựu	DD18DV3	6.43	100		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
147	143	1811536	Phạm Gia	Bảo	DD18DV1	6.42	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
148	144	1813348	Trần Quốc	Nhân	DD18DV5	6.42	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
149	145	1810940	Nguyễn Gia	Huy	DD18DV3	6.42	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
152	146	1811006	Phan Huỳnh Đăng	Khoa	DD18DV4	6.40	107		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
153	147	1812119	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	DD18DV2	6.39	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
154	148	1813327	Ngô Minh	Nhân	DD18DV5	6.39	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
156	149	1810103	Nguyễn Huỳnh	Đạt	DD18DV1	6.35	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
157	150	1814329	Vũ Quang	Tiến	DD18DV8	6.35	96		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
158	151	1813825	Trương Văn	Sáng	DD18DV6	6.35	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
159	152	1813532	Phùng Thanh	Phong	DD18DV6	6.34	85		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
160	153	1811834	Nguyễn Quang	Đại	DD18DV1	6.33	95		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
161	154	1810552	Võ Hoàng	Thịnh	DD18DV7	6.33	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
162	155	1811772	Hoàng Tiến	Dũng	DD18DV2	6.32	94		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
163	156	1814094	Nguyễn Đức	Thắng	DD18DV7	6.32	87		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
164	157	1811239	Phạm Quang	Thiện	DD18DV7	6.32	100		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
165	158	1813909	Đặng Minh	Tâm	DD18DV7	6.31	93		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
166	159	1814800	Huỳnh Triệu	Vĩ	DD18DV8	6.31	88		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
167	160	1812944	Triệu Hoàng	Long	DD18DV4	6.30	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
168	161	1811799	Trần Trung	Dũng	DD18DV2	6.29	92		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
169	162	1810632	Nguyễn Minh	Tuấn	DD18DV8	6.28	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
170	163	1811499	Đồng Gia	Bảo	DD18DV1	6.27	87		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
171	164	1812313	Đỗ Đình	Hòa	DD18DV2	6.26	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
172	165	1812079	Trần Long	Hải	DD18DV2	6.25	98		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
173	166	1811237	Trần Anh	Thi	DD18DV7	6.25	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
175	167	1810941	Nguyễn Khang	Huy	DD18DV3	6.22	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
176	168	1810233	Võ Thị Kim	Khánh	DD18DV3	6.22	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
178	169	1810306	Trần Hữu Phi	Long	DD18DV4	6.22	85		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
179	170	1813812	Phạm Nguyễn Hồng	Sang	DD18DV6	6.21	96		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
181	171	1811777	Lương Quang	Dũng	DD18DV2	6.15	99		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
182	172	1811981	Phan Văn	Đức	DD18DV2	6.14	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
183	173	1813312	Phạm Thanh	Nhàn	DD18DV5	6.13	90		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
184	174	1811585	Nguyễn Đức	Cảnh	DD18DV1	6.13	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
185	175	1810533	Nguyễn Việt	Thắng	DD18DV7	6.12	96		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
186	176	1811045	Lê Hoàng	Long	DD18DV4	6.11	93		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
187	177	1813899	Trần Tấn	Tài	DD18DV7	6.11	87		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
188	178	1811517	Nguyễn Đức	Bảo	DD18DV1	6.10	94		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
189	179	1813164	Nguyễn Quốc	Nam	DD18DV5	6.09	97		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
190	180	1811035	Trần Thị	Loan	DD18DV4	6.08	94		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
191	181	1811711	Ngô Đức	Duy	DD18DV2	6.05	89		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
192	182	1811683	Nguyễn Hữu	Dinh	DD18DV2	6.05	88		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
193	183	1814542	Bành Đức	Trường	DD18DV8	6.04	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
194	184	1810577	Cao Vũ	Thức	DD18DV7	6.03	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
197	185	1810924	Trần Minh	Hiển	DD18DV2	5.95	91		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
200	186	1812968	Nguyễn Đình	Lộc	DD18DV4	5.85	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
201	187	1811719	Nguyễn Lâm	Duy	DD18DV2	5.85	95		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
202	188	1810815	Phạm Xuân	Anh	DD18DV1	5.79	94		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
203	189	1810259	Trần Đức	Khuê	DD18DV4	5.79	84		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
204	190	1811257	Trần Thanh	Thuận	DD18DV7	5.76	100		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
206	191	1814806	Chu Quốc	Vũ	DD18DV8	5.72	84		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
208	192	1811792	Nguyễn Văn	Dũng	DD18DV2	5.70	82		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
209	193	1810587	Trần Thanh	Toàn	DD18DV8	5.66	94		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
212	194	1811019	Trần Huỳnh Quang	Kiệt	DD18DV4	5.54	83		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
213	195	1812635	Bùi Minh	Khoa	DD18DV3	5.52	90		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
214	196	1812592	Lê Quang	Khánh	DD18DV3	5.52	81		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
216	197	1811632	Nguyễn Huỳnh Hải	Chương	DD18DV1	5.37	83		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
218	198	1710587	Ngô Duy	Bảo	DD17DV2	7.99	100		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
219	199	1710687	Nguyễn Thành	Chính	DD17DV2	7.18	117		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
220	200	1712386	Nguyễn Thái	Nguyên	DD17DV5	7.06	112		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
221	201	1713292	Huỳnh Trọng	Thiện	DD17DV6	6.91	120		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
222	202	1711621	Đặng Danh	Hưng	DD17DV4	6.76	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
223	203	1713301	Nguyễn Hữu	Thiện	DD17DV6	6.74	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
224	204	1713890	Đỗ Đình	Tứ	DD17DV7	6.60	94		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
225	205	1710736	Bùi Trọng	Danh	DD17DV2	6.58	120		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
226	206	1710646	Nguyễn Văn	Bul	DD17DV2	6.58	113		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
227	207	1710562	Trần Văn	Ba	DD17DV2	6.55	105		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
228	208	1713379	Trương Xuân	Thuần	DD17DV6	6.46	111		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
229	209	1711102	Trần Di	Ghuyn	DD17DV3	6.42	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
230	210	1710996	Trương Thành	Đạt	DD17DV2	6.40	97		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
231	211	1710991	Trần Tiến	Đạt	DD17DV2	6.39	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
232	212	1710181	Lương Thiên Tài	Lộc	DD17DV1	6.28	108		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
233	213	1710567	Nguyễn Quang	Bách	DD17DV2	6.25	113		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
234	214	1711986	Trương Quang	Linh	DD17DV4	6.23	103		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
236	215	1713110	Phạm Công	Thanh	DD17DV6	6.22	107		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
237	216	1713271	Hà Duy	Thiên	DD17DV6	6.10	101		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
238	217	1711481	Huỳnh Đức	Huy	DD17DV3	6.08	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
240	218	1710051	Hồ Công	Dũng	DD17DV1	6.06	98		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
242	219	1710850	Cao Tiến	Dũng	DD17DV2	6.02	101		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
244	220	1711186	Nguyễn Ngọc	Hải	DD17DV3	6.00	98		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
245	221	1712191	Phạm Ngọc	Minh	DD17DV5	6.00	102		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
246	222	1710899	Lê Đại	Dương	DD17DV2	5.90	87		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
247	223	1711563	Trịnh Thái	Huy	DD17DV4	5.83	113		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
249	224	1712809	Đào Anh	Quân	DD17DV5	5.73	83		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
250	225	1713200	Phan Quý	Thạch	DD17DV6	5.67	110		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
251	226	1712432	Nguyễn Thanh Trọng	Nhân	DD17DV5	5.61	102		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
254	227	1712245	Nguyễn Sĩ	Nam	DD17DV5	5.41	92		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
255	228	1712326	Nguyễn Minh	Nghĩa	DD17DV5	5.29	86		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
256	229	1713662	Trần Văn	Trí	DD17DV7	5.06	89		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
257	230	1612343	Lê Văn Trí	Nhân	DD16DV3	6.64	103		Viễn Thông	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
258	231	1610248	Trần Thanh	Bình	DD16DV1	6.60	109		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
259	232	1614015	Vũ Châu Duy	Tùng	DD16DV4	5.85	102		Điện Tử	Điện Tử	BM Điện Tử	phân công	BM p/c theo mẫu b
260	233	1613920	Phạm Minh	Tuấn	DD16DV4	5.43	99		Điện Tử	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c theo mẫu b
9	234	1813622	Nguyễn Hà Nhất	Phương	DD18KSVT	8.29	106		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
50	235	1813631	Trần Minh	Phương	DD18DV6	7.09	94		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
73	236	1813710	Nhan Duy	Quân	DD18DV6	6.89	103		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
80	237	1810282	Nguyễn Thị	Lịch	DD18DV4	6.84	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
83	238	1812432	Trịnh Nhã Nhi	Huy	DD18DV3	6.82	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
86	239	1812930	Phạm Đăng	Long	DD18DV4	6.81	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
109	240	1811173	Đặng Hồng	Quân	DD18DV6	6.67	103		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
117	241	1812439	Vũ Quang	Huy	DD18DV3	6.62	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
119	242	1814349	Đỗ Quang	Tính	DD18DV8	6.60	93		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
129	243	1811655	Triệu Hậu	Cường	DD18DV1	6.55	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
133	244	1813855	Nguyễn Thế	Sơn	DD18DV6	6.52	97		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
150	245	1812370	Lương Huỳnh Quốc	Huy	DD18DV3	6.41	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
177	246	1811636	Mai Chí	Công	DD18DV1	6.22	88		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
195	247	1813329	Nguyễn Hiếu	Nhân	DD18DV5	5.96	84		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
196	248	1810531	Lương Toàn	Thắng	DD18DV7	5.96	82		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
199	249	1812655	Nguyễn Đăng	Khoa	DD18DV3	5.87	94		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
205	250	1811280	Vương Thành	Tín	DD18DV8	5.73	78		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
207	251	1813592	Phạm Hữu	Phúc	DD18DV6	5.70	87		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
211	252	1814577	Nguyễn Xuân	Trường	DD18DV8	5.63	96		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD

KẾT QUẢ PHÂN CÔNG CBHD THEO MẪU A VÀ PHÂN CÔNG BỘ MÔN - MÔN TTTN NGÀNH ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG, HK203 (11/6/2021)

TTUT theo điểm	TTUT theo thực tế đăng ký	MSSV	Họ lót	Tên	Lớp	TBTL	TCTL	Mã CBHD đăng ký (Mẫu a)	Bộ môn đăng ký (Mẫu b)	Kết quả bộ môn được phân công	Họ lót	Tên CBHD	Ghi chú
217	253	1811274	Nguyễn Đỗ Minh	Tiến	DD18DV7	5.37	82		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
235	254	1713968	Lê Đức	Vinh	DD17DV7	6.22	88		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
239	255	1713663	Võ Minh	Trí	DD17DV7	6.08	104		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
241	256	1752415	Phạm Việt	Phong	DD17DV7	6.05	99		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
243	257	1711321	Võ Văn	Hiếu	DD17DV3	6.02	101		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
248	258	1710099	Tô Việt	Hoàng	DD17DV1	5.83	106		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
252	259	1710295	Nguyễn Bá	Thành	DD17DV1	5.57	106		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD
253	260	1711386	Lê Trần	Hoàng	DD17DV3	5.50	106		Không đăng ký	Viễn Thông	BM Viễn Thông	phân công	BM p/c ngẫu nhiên CBHD